

An ninh môi trường: khái niệm, hình thức biểu hiện (phân tích logic - triết học)

Nguyễn Anh Tuấn¹, Nguyễn Thị Liên²

^{1,2} Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: nguyenanhtuantr@gmail.com

Nhận ngày 4 tháng 5 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 7 năm 2020.

Tóm tắt: Nghiên cứu an ninh môi trường đòi hỏi phải làm rõ nhiều vấn đề lý luận, phương pháp luận. Bài viết này xác định rõ mối tương quan giữa các khái niệm: an ninh, an ninh môi trường, đảm bảo an ninh môi trường. Trong thế giới hiện đại, tiểu hệ thống an ninh môi trường chiếm vị thế ưu tiên trong hệ thống an ninh quốc gia bởi nó gắn liền với việc gìn giữ sự cân bằng của môi trường tự nhiên trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế, sinh thái, xã hội. Con người với kỹ thuật ngày càng tối tân vẫn tiếp tục tác động mang tính hủy diệt mạnh hơn vào môi trường.

Từ khóa: An ninh, lợi ích, môi trường, ô nhiễm, sinh thái, tài nguyên.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Researching environmental security requires the clarification of many theoretical and methodological issues. This article clearly defines the correlation among the concepts of security, environmental security, and securing of environmental security. In the modern world, the sub-system of environmental security occupies a position of priority in the national security system because it is associated with preserving the balance in the natural environment in the context of economic, ecological and social transformation. Man, with his increasingly advanced technology, is continuing to exert a more destructive impact on the environment.

Keywords: Security, benefits, environment, pollution, ecology, resources.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Từ thời còn hoang sơ và cổ đại, trong quá trình sinh sống bám vào tự nhiên, con người đã hiểu biết nhiều và sâu sắc hơn về nó, từ

đó dần hình thành thái độ ứng xử, lối sống hài hòa với thiên nhiên. Những tri thức cùng kinh nghiệm sống trong tự nhiên đã được đúc kết lại ở một số dân tộc thành triết lý sâu sắc về việc giữ gìn, bảo vệ môi trường sống

trong sạch cho mình và con cháu mai sau. Theo đà tiến bộ của sản xuất, nhân loại dần chiếm lĩnh hệ tri thức khoa học về các quy luật khách quan của tự nhiên và xã hội, nhưng lại không biết kịp sử dụng chúng, nên đã để xảy ra những vụ việc hủy hoại nghiêm trọng sự sống. Ít đếm xia đến các hậu quả hoạt động của mình, con người đã bị lệ thuộc vào kỹ thuật. Sự thiếu đạo đức trong ứng xử với tự nhiên đang làm gia tăng tâm trạng dễ cáu bẳn trong xã hội, dẫn đến việc chủ nghĩa dân tộc, tệ nạn ma túy, khủng bố, xuống cấp đạo đức lan nhanh. Các quá trình chính trị thì lại không tạo mấy cơ hội ổn định tình hình. Sự gia tăng tình trạng căng thẳng (stress) sinh thái, việc tăng thêm nhiều người tị nạn “sinh thái” làm xuất hiện các xung đột nhằm chia lại các nguồn dự trữ thiên nhiên.

Trên toàn thế giới cũng như trong từng quốc gia đang nổi lên nhiệm vụ phức tạp mới là đảm bảo sinh thái hóa các quá trình kinh tế vĩ mô. Các tổ chức thường thiếu tầm nhìn chuyên nghiệp, thiếu năng lực thông tin nên ít phản ứng kịp thời với sự biến đổi khí hậu toàn cầu. Bất kỳ hoạt động nào của con người cũng phải không chỉ đơn giản nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao, mà còn phải nhắm tới an ninh môi trường vốn đã trở thành một trong những tiêu chuẩn chủ yếu của sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

An ninh môi trường dựa trên sự ý thức được rằng, nhân loại là phần không thể tách rời của tự nhiên và hoàn toàn phụ thuộc vào nó; trên sự thừa nhận tính tất yếu đưa ra các quy định cần thiết nhằm đảm bảo nó và các biện pháp quy trách nhiệm do làm bẩn các khách thể tự nhiên; trên sự bắt buộc phải xây dựng chế tài kinh tế - xã hội kiểm soát chuỗi tương tác “tự nhiên - hàng hóa - tiền

tệ - tự nhiên”; trên việc chỉ chấp nhận các công nghệ và kỹ thuật “sạch”, “an toàn” đối với các khách thể tự nhiên; trên sự ưu tiên của “an ninh môi trường” trong mọi hoạt động của mình. Đây có thể là nội dung sơ bộ của khái niệm an ninh môi trường mà chúng tôi hướng tới xây dựng.

Sở dĩ an ninh môi trường chưa được định nghĩa đầy đủ là “do còn thiếu tri thức về sự bền vững của các hệ thống môi trường và các hậu quả của sự xâm hại nó. Khó có thể đạt được sự hài hòa hoàn toàn giữa xã hội và tự nhiên, bởi nhất định sẽ có những tình huống sinh thái - xã hội không thể dự báo trước. Kiểm soát an ninh môi trường là cần thiết không chỉ để ngăn ngừa các tình huống khủng hoảng mà còn để quản lý, chúng” [7]. Phần đáng kể của vấn đề đảm bảo an ninh môi trường thuộc về quản lý bởi điểm khác biệt chủ yếu của toàn bộ sự phát triển trước đây với sự phát triển sinh thái xã hội bền vững tương lai là bắt buộc phải được điều khiển hợp lý từ trước.

Tiếp theo, bản chất của an ninh môi trường là ở sự hạn chế những tác động xấu của con người vào sinh quyển để cho nền văn minh “gia nhập” một cách hữu cơ vào nó và có thể tồn tại lâu dài vô hạn. Sự phát triển trước đây của nhân loại cũng như của từng quốc gia vốn là tự phát và do đó là thiếu quản lý, đã chỉ làm gia tăng áp lực của con người chạy theo tăng trưởng kinh tế, mất kiểm soát tình trạng dân số gia tăng và sự tác động vô độ vào tự nhiên của khoa học phi sinh thái hóa, của các công nghệ và sản xuất không thân thiện môi trường.

Có lẽ thời kỳ phát triển theo lối tự nhiên đã kết thúc và cần phải bắt đầu thời đại phát triển xã hội dưới sự kiểm soát tự giác của

con người để làm cho hoạt động của nó phù hợp các quy luật tự nhiên (trước hết với các quy luật sinh quyển), đã đến lúc phải ưu tiên tuân thủ các quy luật tự nhiên hơn các quy luật xã hội. Cần tạo những điều kiện để hiện thực hóa chỉ những quy luật phát triển xã hội nào không cản trở gìn giữ môi trường, qua đó cho phép nhân loại sống sót và tiếp tục phát triển bền vững, không bị suy thoái như hiện nay, mà cần đạt tới chất lượng mới cao hơn so với từ trước đến nay.

Khái niệm “an ninh môi trường” xuất hiện trong ngôn từ của các chính khách khoảng giữa những năm 80 thế kỷ trước. Khá lạ lùng, M.X. Gorbachev – một trong những kiến trúc sư Cải tổ thất bại ở Liên Xô hơn 30 năm trước - là một trong số ít người đầu tiên sử dụng khái niệm này khi coi an ninh môi trường như “... bộ phận hữu cơ và yếu tố then chốt của hệ thống tổng thể an ninh quốc tế” [9]. Khái niệm này có được nghĩa chính trị - xã hội và pháp lý, cũng như bắt đầu được sử dụng rộng rãi trong khoa học và công tác xây dựng luật sau thảm họa nhà máy điện hạt nhân Chernoburn (Ucraina, 1986) và các hậu quả thảm khốc từ các vụ thử vũ khí hạt nhân. Đã dần xuất hiện những bài báo khoa học chuyên ngành luật quốc tế bàn về an ninh môi trường [22] [23], các công trình và bài tạp chí sử dụng các khái niệm “an ninh môi trường” và đảm bảo “an ninh môi trường” làm công cụ hoặc đối tượng nghiên cứu [3, tr.15,163], các cuốn từ điển sinh thái giải nghĩa các thuật ngữ đó [18].

Hiện nay, bảo vệ thiên nhiên được nhận thức như là vấn đề sống còn của văn minh loài người. Việc đưa an ninh môi trường như một bộ phận hợp thành vào quan niệm

về hệ thống tổng thể an ninh quốc tế vào cuối những năm 90 thế kỷ trước đã quyết định chính cách hiểu đó. Bài viết phân tích các nội dung xã hội của loại hình an ninh môi trường qua 4 biểu hiện là mục tiêu xã hội; chuẩn mực xã hội; trạng thái bền vững của hệ thống xã hội - kỹ thuật - tự nhiên; và thiết chế pháp luật - chính trị.

2. Khái niệm an ninh môi trường

Để giải thích tốt hơn khái niệm an ninh môi trường, trước hết, cần hiểu khái niệm “an ninh”. Dù được sử dụng rất thường xuyên, nhưng cho đến nay nội hàm của nó vẫn được các chính khách và nhà khoa học hiểu không hẳn giống nhau bởi nó phản ánh hiện tượng phức tạp, rộng và đa tầng bậc.

Bản chất của an ninh ở các thời kỳ lịch sử khác nhau lại được hiểu khác nhau. Đầu tiên an ninh của con người chủ yếu được quy về sự bảo vệ thể xác khỏi những tác động khác nhau của các hiện tượng tự nhiên và thú dữ. Ở thời xuất hiện và hình thành văn minh nông nghiệp, con người phải đương đầu trước hết với vấn đề sống sót, tức là vấn đề an ninh thân thể tránh các đe dọa phần lớn bằng bạo lực. Do vậy, cho đến tận thế kỷ XVIII, các nhà triết học vẫn chưa phân biệt hai khái niệm “an ninh” và “sống sót”. Về sau, xã hội loài người phát triển hơn làm nảy sinh nhu cầu phải bảo vệ con người không chỉ khỏi những mối nguy hiểm tự nhiên, mà còn khỏi những nguy hiểm do xã hội và chính con người gây ra. Vì thế xã hội dần dần dùng khái niệm an ninh ứng với những quá trình khác nhau của tự nhiên và xã hội.

An ninh, một cách khách quan, là khái niệm mang tính lịch sử cụ thể và gắn chặt với tất cả các hình thức và xu hướng tương tác trong hệ thống “tự nhiên - xã hội - con người”. Nó chỉ có nghĩa như một hiện tượng xã hội trong quan hệ với các khách thể cụ thể hay lĩnh vực hoạt động người. Tương ứng, có thể gọi hiện tượng xã hội đó là an ninh của tồn tại người, tức là trạng thái con người được bảo vệ khỏi các tác động xấu khác nhau có thể gây tổn hại đến cơ thể mình; còn an ninh tự nhiên là sự được bảo vệ của giới động - thực vật khỏi chết chóc và biến mất do những tác động xấu khác nhau; và an ninh xã hội là trạng thái các lợi ích quan trọng trong mọi lĩnh vực hoạt động sống của con người được bảo vệ khỏi những hiểm nguy và đe dọa trong và ngoài. Tương tự suy ra, ứng với các nhu cầu thực tiễn của con người cần phải có khái niệm “an ninh hoạt động sống”, tức là sự được bảo vệ của tự nhiên và xã hội loài người khỏi những tác động xấu khác nhau.

Các tài liệu khoa học hiện nay lấy an ninh như hiện tượng xã hội làm khách thể phức tạp của nghiên cứu đa - liên ngành và được luận giải từ các cách tiếp cận khác nhau. Trong tâm lý học – như là cảm giác và sự trải nghiệm yêu cầu về sự bảo vệ các nhu cầu và lợi ích (vật chất và tinh thần) sống còn của con người; trong luật học – như hệ thống các đảm bảo pháp lý được các bộ luật thiết kế nhằm bảo vệ cá nhân và xã hội, đảm bảo hoạt động sống bình thường, các quyền và tự do của chúng; trong xã hội học - triết học – như là trạng thái, xu hướng phát triển và các điều kiện hoạt động sống

của cộng đồng xã hội, của các tổ chức, các thiết chế, nhờ đó đảm bảo gìn giữ được tính xác định về chất của họ, duy trì được tương quan tối ưu giữa tự do và tất yếu.

Cho dù sự luận giải hiện tượng an ninh rất đa dạng, nhưng trong từng cách tiếp cận nêu trên đều ẩn hoặc hiện bộc lộ tư tưởng chung là an ninh (như là cảm giác, những đảm bảo, trạng thái được bảo vệ của cá nhân, xã hội và nhà nước...) đã xuất hiện trong lịch sử như phản ứng đáp trả sự nguy hiểm hoặc những mối đe dọa khác nhau, như là phản đề của tình trạng đó. Còn sự hiểm nguy như sức mạnh tiềm năng hoặc thực tại là yếu tố đe dọa sự vận hành bình thường của xã hội, sự phát triển của quốc gia và các dân tộc. Hình thức biểu hiện gay gắt nhất của hiểm nguy là những thảm họa tự nhiên và xã hội, những dư chấn, cách mạng, khủng hoảng, chiến tranh, các cuộc xung đột quân sự, sắc tộc, tôn giáo...

Từ đó, nhiều tác giả đã gắn an ninh trước tiên với sự thiếu vắng mối hiểm nguy hoặc yếu tố kìm hãm nó ở mức độ nhất định chủ thể có thể chấp nhận được. Cách tiếp cận này trong luận giải về an ninh mới mang tính sơ bộ, bởi, *thứ nhất*, mối hiểm nguy là hệ quả có nguyên nhân từ các hiện tượng khách quan. *Thứ hai*, thực tế không thể tìm được tình huống tuyệt đối không có bất kỳ hiểm nguy nào trong quan hệ với chủ thể nào đó. *Thứ ba*, nội hàm của khái niệm “an ninh” gắn liền trước tiên với hoạt động của chủ thể, với vai trò xã hội mà nó thực hiện trên thực tế. Tức là, trong việc định nghĩa khái niệm “an ninh” thông qua khái niệm trái với nó là “hiểm nguy”, nhiều dấu hiệu nội hàm của an ninh vốn

nhất thiết phải được đưa vào, nhưng đã bị loại ra khỏi định nghĩa.

Do vậy, đúng hơn vẫn phải hiểu an ninh là trạng thái các lợi ích quan trọng thiết thân của cá nhân, xã hội và quốc gia được bảo vệ khỏi các mối đe dọa trong và ngoài. Còn các lợi ích quan trọng nêu trên chính là tổng thể các nhu cầu mà sự thỏa mãn chúng đảm bảo vững chắc sự tồn tại và các khả năng phát triển tiến bộ của cá nhân, xã hội và quốc gia. Ngược lại, mối đe dọa an ninh được hiểu là tổng thể các điều kiện và yếu tố tạo ra mối hiểm nguy cho các lợi ích quan trọng sống còn của cá nhân, xã hội và quốc gia. Như vậy, bộ máy phạm trù của định nghĩa đó cần bao gồm các khái niệm như sự bảo vệ, đe dọa, hiểm nguy, lợi ích, tồn tại, phát triển, cá nhân, xã hội, quốc gia. Tính hiệu quả của các nỗ lực đảm bảo an ninh phụ thuộc vào nội hàm của các khái niệm này được hiện thực hóa cụ thể đến đâu.

Tóm lại, an ninh là nhu cầu quan trọng nhất của con người. Nó phản ánh các khía cạnh khác nhau từ chính trị, kinh tế, quốc phòng, dân số, môi trường, tinh thần, đến pháp luật... Trong việc định hình khái niệm này phải tính đến những đặc thù quốc tế và dân tộc của sự phát triển văn minh; tính đến tính chất hệ thống (đa cấu trúc) hay mảnh đoạn (đơn cấu trúc)... Đó là phạm trù khoa học bằng bản chất và nội dung của mình vạch mở các điều kiện đảm bảo sự sống cho các hệ thống tự nhiên, xã hội. Nhưng theo quan hệ với khách thể của mình (cá nhân, xã hội, nhà nước) thì hiện nay an ninh với tư cách một phạm trù khoa học vẫn được hiểu khác nhau: như mức độ được bảo vệ lợi ích của các khách thể an ninh; như trạng

thái xác định của các khách thể an ninh, trong đó chúng có khả năng chống lại các mối đe dọa và vượt qua hiểm nguy; như sự đầy đủ hệ thống các biện pháp ngăn ngừa các mối đe dọa và vượt qua những hiểm nguy (thường được dùng cho các khách thể xã hội tổ chức cao và là đặc trưng về chất cho tính hiệu quả của quản lý); như đặc trưng ổn định về chất và sự phát triển bền vững của hệ thống xã hội;...

Theo chúng tôi, bốn ý trên là 4 dấu hiệu nội hàm của khái niệm an ninh tổng - tích hợp; cách này hay cách khác, chúng đều mô tả những khía cạnh khách thể khác nhau của an ninh phụ thuộc vào định hướng áp dụng chúng. Vì thế, có thể xem chúng là những dấu hiệu tổng thể của an ninh không phụ thuộc vào cấp độ khách thể là cá nhân, xã hội hay nhà nước.

Sự phân tích nêu trên về an ninh như một phạm trù khoa học là cơ sở để nghiên cứu an ninh môi trường như một loại hình an ninh phi truyền thống. Trong các tài liệu khoa học hiện nay, các tác giả nêu định nghĩa khác nhau về an ninh môi trường. Chẳng hạn, A. Timosenko coi an ninh môi trường là “trạng thái bền vững mang tính toàn cầu”, là “sự thống nhất pháp lý - chính trị phức tạp, là hệ thống các yếu tố độc lập nhưng liên hệ lẫn nhau”. Ông cho rằng: “An ninh môi trường là kết quả logic của sự tiến hóa vấn đề bảo vệ môi trường”. Theo tác giả, trong giai đoạn hiện nay, việc bảo vệ môi trường xung quanh cần được “tiếp cận sinh quyền chính thể, vốn yêu cầu cần áp dụng thống nhất những hạn chế có cơ sở khoa học đối với mọi sự tác động của con người lên môi trường quanh nó” [22]. Từ quan điểm của ông, ta thấy: “bảo vệ

môi trường” và “an ninh môi trường” là những khái niệm gần gũi bởi chúng được định nghĩa qua nhau.

Theo ý kiến của M. Brinchucka: “An ninh môi trường là nguyên tắc cơ bản của bảo vệ môi trường xung quanh, theo đó, mọi hoạt động gây hại cho môi trường, cũng như các biện pháp bảo vệ thiên nhiên và các biện pháp khác được pháp luật cho phép thực hiện trong thực tiễn cần được đánh giá từ góc độ an ninh môi trường” [5]. Theo quan điểm này, khái niệm “an ninh môi trường” bị bao hàm trong khái niệm “bảo vệ môi trường xung quanh”, là nguyên tắc cơ bản và bộ phận hợp thành của nó. Ông cũng cho là rất quan trọng định nghĩa qua quan hệ với các lợi ích vốn là khách thể của an ninh môi trường. Theo ông, khách thể như thế mang tính hai mặt: *thứ nhất*, nó liên quan đến “lợi ích riêng” của con người gắn với sự thỏa mãn các nhu cầu; *thứ hai*, con người “cần bảo vệ không chỉ các lợi ích riêng, mà còn lợi ích cả của các loài khác nữa” [4].

Theo chúng tôi, cách tiếp cận như thế vốn đã được thừa nhận rộng rãi, vẫn mang tính hơi “lãng mạn”. Dĩ nhiên, con người vẫn minh hiện nay không thể tỏ thái độ hợp lý của mình đối với toàn bộ sinh giới một cách khác được. Nhưng ngay cả như thế, họ vẫn sẽ không hề thương xót tiêu diệt hết gián, muỗi... Trong tình huống khẩn cấp khi buộc phải lựa chọn – mình chịu chết hay tiêu diệt thú dữ tấn công mình, thì con người sẽ chọn phương án hai. Tóm lại, chủ nghĩa con người là trung tâm cả trong vấn đề này vẫn là dấu hiệu khách quan và tất yếu, và “toàn bộ sinh giới” trên hành tinh chỉ đáng “nâng niu” ở mức độ đáp ứng

được các lợi ích của con người. Trong trường hợp ngược lại để giữ được toàn bộ “sinh giới còn lại” thì có khi nhân loại phải bị tiêu diệt.

Theo A. Lagunova, các khái niệm “bảo vệ môi trường” và “an ninh môi trường” khá gần nhau, thậm chí còn đồng nhất ở một số khía cạnh, nhưng sẽ không đúng khi nhất thể hóa chúng, coi chúng là một, vì trong các định nghĩa về chúng rất rõ những khác biệt căn bản. Bảo vệ tự nhiên là sự gìn giữ, nâng niu các nguồn dự trữ thiên nhiên khỏi suy kiệt và để không gây hại, không phá nát các khách thể thiên nhiên đó nhằm chuyển giao chúng cho các thế hệ mai sau ở trạng thái trọn vẹn khiến nó đủ khả năng thực hiện tốt các chức năng cụ thể của mình, và giúp các khách thể tự nhiên đã bị hủy hoại hồi sinh lại. A. Lagunova định nghĩa an ninh môi trường như “trạng thái được bảo vệ, là sự làm giàu, gìn giữ, ngăn ngừa các khách thể tự nhiên khỏi bị xâm hại, khỏi các tác động thù nghịch, đe dọa nguy hiểm. Nó... kiến tạo sự bảo vệ, phòng vệ, phản ứng hiệu quả với tất cả những kẻ xâm hại môi trường thiên nhiên bất hợp pháp” [15].

Theo O. Kolbasov, “an ninh” là “sự thiếu vắng mối nguy hại”, còn “an ninh môi trường là hệ thống các biện pháp nhằm loại bỏ mối đe dọa hủy diệt con người hàng loạt... trong môi trường tự nhiên trên hành tinh, trong đó con người, như một loài sinh vật, bị tước mất khả năng tồn tại, bởi không thể thỏa mãn các nhu cầu hoạt động sống sinh lý tự nhiên và xã hội của mình nhờ thế giới vật chất xung quanh nữa” [12].

A. Koctin coi an ninh môi trường như phức hợp các trạng thái, các hiện tượng và

hành động đảm bảo sự cân bằng sinh thái trên Trái Đất và ở các vùng khác nhau, như là hệ thống ngăn chặn các hủy hoại, thảm họa môi sinh và khắc phục các hệ quả do tác động gây hại của chúng gây ra, giữ gìn sự yên bình sinh thái cho cư dân” [13].

N. Chertov nhấn mạnh, trong các bộ luật hiện nay vẫn còn thiếu định nghĩa rành mạch về khái niệm “an ninh môi trường” và cũng thiếu cả khái niệm “đảm bảo an ninh môi trường”. Điều đó cản trở việc xác định vị trí của các quan hệ đảm bảo an ninh môi trường trong hệ thống các quan hệ xã hội liên quan đến môi trường. Sự luận chứng lý thuyết cho tính tất yếu thiết lập mối tương quan của những khái niệm như an ninh môi trường và đảm bảo an ninh môi trường, xác định mối tương quan giữa các dạng hoạt động xã hội như đảm bảo an ninh môi trường, bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, là hết sức cần thiết. Sự khác nhau trong các cách tiếp cận đối với khái niệm an ninh môi trường là do còn thiếu quan niệm mạch lạc về an ninh môi trường, thiếu sự điều tiết chuẩn mực pháp lý đối với an ninh môi trường [6, tr.184].

Trong Bách khoa thư chính trị học, an ninh môi trường được hiểu là một trong những hướng đảm bảo an ninh con người quan trọng nhất gắn liền với sự cần thiết phải khôi phục sự cân bằng tương tác lẫn nhau giữa con người và tự nhiên đã bị phá vỡ, sự cùng tồn tại hài hòa của chúng và sự sử dụng hợp lý các nguồn lực tự nhiên [1].

Còn có những ý kiến khác nữa về an ninh môi trường. N. Reimers xác định an ninh môi trường ở hai khía cạnh: (1) Như tổng thể các hành động, các trạng thái và các quá trình trực tiếp hoặc gián tiếp không

gây thiệt hại nghiêm trọng sống còn (hay nguy cơ những thiệt hại này) cho môi trường tự nhiên, cho từng người và cho toàn nhân loại; (2) Như là tập hợp các trạng thái, hiện tượng và hành động đảm bảo sự cân bằng sinh thái trên mọi khu vực Trái Đất ở mức độ nhân loại đã sẵn sàng về mặt thể chất, kinh tế - xã hội, kỹ thuật và chính trị (có thể thích ứng mà không phải chịu những mất mát quá lớn nào).

N. Reimers cho rằng, vấn đề an ninh môi trường dựa trên việc ý thức được sự phụ thuộc lẫn nhau của nhân loại và tự nhiên; trên sự thừa nhận tính tất yếu phải soạn thảo các điều khoản nghiêm cấm về sinh thái có tính chế tài cao đối với mọi hành vi làm ô nhiễm các khách thể tự nhiên; trên việc hiểu trách nhiệm tạo lập cơ chế kinh tế - xã hội của tương tác giữa xã hội và tự nhiên: “tự nhiên - hàng hóa - tiền - tự nhiên”; trên sự thừa nhận quyền ưu tiên của an ninh môi trường khi tổ chức bất kỳ loại hình hoạt động nào [20].

Theo V. Petrov: “An ninh môi trường là trạng thái các lợi ích sinh thái quan trọng sống còn của con người, trước hết là quyền sống trong môi trường tự nhiên trong sạch lành mạnh, được bảo vệ” [2]. A. Sisko định nghĩa an ninh môi trường là “một loạt các đảm bảo pháp lý, tổ chức và vật chất nhằm bảo vệ môi trường của mỗi quốc gia, tránh những tác động độc hại vốn có nguồn gốc nằm ngoài lãnh thổ quốc gia đó” [21, tr.116-162].

A. Kukuskin nêu đặc trưng an ninh môi trường như “hệ thống phức tạp các mối liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau giữa các chuẩn mực sinh thái quốc tế nhằm đảm bảo an ninh cho tất cả các thành tố sinh thái

quan trọng sống còn đối với nhân loại, cũng như sự gìn giữ và duy trì cân bằng thiên tự nhiên đang có” [14, tr.4]. Tác giả ghi nhận sự gần gũi giữa các vấn đề an ninh quốc phòng và “an ninh” môi trường. Điều này thể hiện qua sự tiến hóa của chính khái niệm “an ninh”: từ đầu những năm 80 thế kỷ trước, nó ngày càng đồng nhất không hẳn với an ninh quân sự quốc gia, mà chủ yếu với nhiều nguyên nhân đe dọa an ninh, và với sự phụ thuộc lẫn nhau của các quốc gia.

3. Các hình thức biểu hiện của an ninh môi trường

Sự phân tích các tài liệu cho thấy có rất nhiều ý kiến bàn về khái niệm “an ninh môi trường”: từ sự đảm bảo các quyền và lợi ích sinh thái của con người, bảo vệ các lợi ích sinh thái của xã hội và quốc gia cho tới việc sử dụng hợp lý, tái tạo và nâng cao chất lượng môi trường sống. Sự định nghĩa khái niệm “an ninh môi trường” vẫn đang tiếp tục, những định nghĩa đang có chưa vững chắc, nên chúng thường xuyên biến đổi theo hướng chi tiết hóa và cụ thể hóa các dấu hiệu; ngoại diên đầy đủ của nó chưa chỉ ra hết các thành phần của toàn bộ tổ hợp các mối đe dọa sinh thái, các mối liên hệ khoa học liên đối tượng còn yếu ớt.

Để hỗ trợ thêm cho sự định nghĩa đó khái niệm “đảm bảo an ninh môi trường” hiện nay đã trở nên thông dụng, bởi được hiểu như là bộ phận hợp thành của bảo vệ môi trường; như là hoạt động trùng (hay song hành) với bảo vệ môi trường và sử

dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; hoặc như là nguyên tắc của hoạt động đó.

Như vậy, chính sách và khái niệm an ninh môi trường là tiêu chuẩn, mục đích cuối cùng, nguyên tắc cơ bản trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường nói chung và nói riêng, gắn với các vấn đề đảm bảo an ninh kinh tế [25].

Các vấn đề an ninh môi trường đụng chạm đến tất cả mọi lĩnh vực không phụ thuộc vào định hướng chính trị và kinh tế - xã hội của quốc gia nào đó. Bởi dân tộc nào cũng cảm thấy bất an ngay cả khi các thảm họa môi sinh xảy ra bên ngoài lãnh thổ của mình. N. Chertov cho rằng, hiểm họa của hoạt động kinh tế hay các hoạt động khác đối với sự tồn tại và phát triển tiến bộ của cá nhân, xã hội và quốc gia là tiêu chuẩn chủ yếu quyết định vị trí của đảm bảo an ninh môi trường trong hệ thống các quan hệ xã hội về bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Vì thế, đối tượng điều chỉnh trong lĩnh vực đảm bảo an ninh môi trường là các quan hệ xã hội về bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Chúng nảy sinh khi con người thực hiện hoạt động kinh tế và/hay hoạt động khác gây hại cho môi trường xung quanh và là mối nguy hiểm đe dọa sự tồn tại và phát triển tiến bộ của cá nhân, xã hội và quốc gia. Trong việc này thì các hoạt động như bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo an ninh môi trường tương quan với nhau như cái chung và cái riêng [6].

Mặc dù vậy, hai khái niệm “an ninh môi trường” và “đảm bảo an ninh môi trường” rất thường bị đánh đồng với nhau. Do đó, để làm rõ mối tương quan giữa chúng thì

cần tách biệt hẳn các thành tố nội dung xã hội của khái niệm “an ninh môi trường”. Và ở đây, an ninh môi trường thể hiện dưới 4 hình thức.

- An ninh môi trường như là mục tiêu xã hội

Trong trường hợp này, an ninh môi trường trùng với mục tiêu phát triển bền vững của xã hội nhằm đảm bảo sự tồn tại an toàn cho tất cả các khách thể xã hội cấu thành nó. Các nhiệm vụ phát triển bền vững đòi hỏi phải có hàng loạt biện pháp nhằm đảm bảo sự đồng thuận xã hội, hòa bình, ổn định chính trị và kinh tế - xã hội, bảo vệ các quyền và tự do của con người... Để đạt được sự phát triển bền vững thì bảo vệ môi trường cần phải là thành phần không thể tách rời của quá trình phát triển.

- An ninh môi trường như là chuẩn mực xã hội

Ở tư cách này, an ninh môi trường thể hiện như một giá trị xã hội hòa vào ý thức cá nhân và ý thức quần chúng, các thể chế xã hội và nhà nước dưới dạng các chuẩn mực cơ bản (điều chỉnh - xã hội, đạo đức, văn hóa...), quyết định và tổ chức mọi hình thức hoạt động đảm bảo nó. Chủ thể của hoạt động này có thể là mọi lực lượng tham gia các tương tác xã hội, còn tính hướng đích của nó đòi hỏi phải làm rõ, phải cảnh báo và ngăn ngừa các đe dọa môi sinh có thể gây thiệt hại cho các hệ thống sinh thái.

- An ninh môi trường như trạng thái của hệ thống tự nhiên - công nghệ - xã hội

An ninh môi trường có tính hệ thống được thể hiện trong sự liên hệ lẫn nhau giữa các quá trình xã hội, kỹ nghệ và tự nhiên trong hệ thống tự nhiên - công nghệ - xã hội. Hình thức này cho phép đánh giá về

lượng mức độ an ninh môi trường thực tế trên cơ sở các tiêu chí chất lượng xác định tham số các giới hạn tác động tiêu cực cho phép và các yếu tố gián tiếp truyền hiểm họa sinh thái³ lên môi trường xung quanh và lên chính con người. Đây là cách phân tích cụ thể nhất về trạng thái an ninh môi trường cho phép khảo cứu nó qua các chỉ số thực theo các nhóm cấu trúc cơ bản. Sự sai lệch của chỉ số khỏi chuẩn mực có thể chứng tỏ cả về mức độ chuyển hóa mối đe dọa tiềm năng đối với an ninh sinh thái thành mối nguy hiểm hiện hữu (xu hướng tiêu cực), cả về mức độ khắc phục hiểm nguy và ngăn chặn mối đe dọa sinh thái cụ thể (xu hướng tích cực).

- An ninh môi trường như là thiết chế xã hội

An ninh môi trường như hình thức thiết chế hóa là trạng thái xác định về chất của các quan hệ xã hội trong lĩnh vực sử dụng tài nguyên và gìn giữ môi trường thiên nhiên. Trạng thái đó thể hiện ở việc lợi ích của các cá nhân, xã hội và nhà nước được bảo vệ về mặt pháp lý - chính trị trước những tác động xấu gây ra mối đe dọa sức khỏe con người và sự vận hành của các hệ thống sinh thái, là điều đòi hỏi sách lược điều tiết pháp luật quốc gia đối với nó mới hẳn về chất.

Từ những gì đã thu lượm và được nêu ở trên, có thể định nghĩa an ninh môi trường là trạng thái bền vững của hệ thống tự nhiên - công nghệ - xã hội đạt được nhờ sự tham gia hoạt động tối ưu của con người vào các quá trình tự nhiên trong môi trường thiên nhiên, cho phép tránh được tác động nguy hại từ các quá trình đó lên hoạt động sống của con người và thể hiện ở việc

được bảo vệ các lợi ích về mặt chính trị - pháp lý của cá nhân, xã hội và nhà nước trước những tác động bất lợi gây ra hiểm họa thực sự cho sức khỏe con người và sự vận hành của các hệ thống sinh thái.

Tóm lại, khái niệm “an ninh môi trường” ở khía cạnh nội dung xã hội là một kết cấu tích hợp được tạo thành từ hàng loạt các khái niệm liên hệ với nhau trong trường đối tượng của một quá trình, và quá trình đó - đảm bảo an ninh môi trường - là hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước, của các pháp nhân và thể nhân, của các tổ chức dân tộc và quốc tế, các hiệp hội, các phong trào, các đảng phái chính trị và các tổ chức phi lợi nhuận khác hướng đến việc tạo lập các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững, an toàn về sinh thái của quốc gia, các đảm bảo cho quyền của môi trường xung quanh được bảo vệ, các quyền sinh thái và các lợi ích quan trọng sống còn của con người và công dân khỏi mọi mối đe dọa, hiểm nguy sinh thái bên ngoài và bên trong, khỏi các rủi ro cùng với sự sử dụng các biện pháp và phương tiện chính trị, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, thông tin... phù hợp với tình hình sinh thái cụ thể.

4. Kết luận

Bài viết này nhấn mạnh tiểu hệ thống an ninh môi trường giữ vị trí ưu tiên trong hệ thống an ninh quốc gia. An ninh môi trường là điều kiện tiên quyết để nhân loại sống sót trong điều kiện có nhiều mối đe dọa và nguy hiểm môi sinh rất mới ở đầu thế kỷ XXI. Hệ thống an ninh quốc gia chỉ có hiệu

quả và tin cậy hơn trong trường hợp ngay từ đầu nó đã được định hướng vào bảo vệ môi trường xung quanh và quyền công dân được sống trong một môi trường an toàn có sự tương tác mật thiết với các thành tố an ninh quốc gia truyền thống khác.

An ninh môi trường là bộ phận hợp thành của an ninh quốc gia gắn với việc gìn giữ sự cân bằng môi trường tự nhiên trong điều kiện ngày càng gia tăng tác động của con người và kỹ nghệ cùng các hậu quả hủy hoại của chúng. An ninh môi trường bao gồm 2 loại là an ninh tự nhiên và an ninh kỹ nghệ. Chúng phản ánh tình trạng được bảo vệ của các khách thể tự nhiên, là tiêu chuẩn đánh giá mức độ các khách thể tự nhiên, mà trước hết là chính con người được bảo vệ.

An ninh môi trường ở khía cạnh nội dung xã hội của nó thường thể hiện ở 4 hình thức: như mục đích xã hội, chuẩn mực xã hội, trạng thái bền vững của hệ thống tự nhiên - công nghệ - xã hội và như là thiết chế pháp lý - chính trị.

Đảm bảo an ninh môi trường là hoạt động bảo vệ các lợi ích quan trọng sống còn của cá nhân, xã hội và quốc gia khỏi các mối đe dọa thực tại và tiềm năng do các tác động của con người hay kỹ nghệ lên môi trường gây ra.

Chú thích

³ Chúng tôi xem mối nguy hiểm môi trường như là xác suất hủy hoại môi trường sinh sống của con người, thực - động vật gắn với con người do sự phát triển kinh tế thiếu kiểm soát, do công nghệ lạc hậu, do các tai nạn và thảm họa tự nhiên và kỹ nghệ

hiển cho năng lực thích nghi của các hệ thống sống với môi trường tồn tại bị hủy hoại.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bách khoa thư Chính trị học, Mát-xcơ-va, t.1, 1999.
- [2] Bảo vệ môi trường xung quanh: Bình luận từng điều Pháp luật Nga, Mát-xcơ-va, 1999.
- [3] X.A. Bogoliubov (Chủ biên) (1997), *Bình luận Luật của Liên bang Nga “Về bảo vệ môi trường tự nhiên xung quanh”*, Mát-xcơ-va.
- [4] M.M. Brinchuk (1998), *Về đối tượng của pháp luật môi trường, Thông báo khoa học Trường đại học tổng hợp quốc tế*, kỳ 3, Mát-xcơ-va.
- [5] M.M. Brinchuk (1998), *Pháp luật môi trường*, Mát-xcơ-va.
- [6] N.A. Chertov (2007), *Các cơ sở pháp lý – hiến pháp đảm bảo an ninh môi trường của Liên bang Nga*, Mát-xcơ-va.
- [7] V.I. Đanhilova-Đanhiliana (Chủ biên) (1997), *Sinh thái học, gìn giữ tự nhiên và an ninh môi trường*, Mát-xcơ-va.
- [8] Kiều Đăng (2015), “Nhanh chóng đưa Luật bảo vệ môi trường năm 2014 vào cuộc sống”, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, số 1+2.
- [9] M.X. Gorbachev (1987), “Hiện thực và những đảm bảo hòa bình”, *Báo Sự thật*.
- [10] Lương Đình Hải (2006), “Một số nguyên tắc phương pháp luận căn bản của việc giải quyết mối quan hệ giữa hiện đại hóa xã hội và môi trường sinh thái”, *Tạp chí Triết học*, số 6.
- [11] Lương Việt Hải và I.K. Lixiev (Đồng chủ biên) (2008), *Hiện đại hóa xã hội và sinh thái*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [12] O.X. Kolbasov (1988), “Quan niệm an ninh môi trường”, *Tạp chí Nhà nước Xô viết và Pháp quyền*, số 12.
- [13] A.I. Kocin (2005), *Sinh thái học và Toàn cầu học*, Mát-xcơ-va.
- [14] A.V. Kukuskin (1993), *Liên hệ lẫn nhau giữa các vấn đề an ninh môi trường và giải trừ quân bị - khía cạnh luật quốc tế*, Mát-xcơ-va.
- [15] A.I. Lagunova (2003), *Cấu trúc của an ninh môi trường Nga*, Krasnoirsksk.
- [16] *Môi trường toàn cầu và tương lai nhân loại, Đối thoại giữa Hazel Henderson, nhà hoạt động môi trường và kinh tế với Ikeda Daisaku, nhà tư tưởng và hoạt động xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
- [17] Nguyễn Thị Nga (2018), *Vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [18] V.V. Petrov và cộng sự (1993), *Bảo vệ môi trường xung quanh. Giải thích từng điều Luật Nga*, Mát-xcơ-va.
- [19] Hồ Sỹ Quý (Chủ biên) (2000), *Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong sự phát triển xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [20] N.F. Reimers (1992), *Sinh thái học lý thuyết. Những hy vọng sống sót của nhân loại*, Mát-xcơ-va.
- [21] A.A. Sisko (1993), *Liên hệ lẫn nhau giữa luật quốc tế và luật trong nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Hiện thực hóa các chuẩn mực luật pháp quốc tế vào luật pháp dân tộc*, Kiev.
- [22] A.X. Timosenko (1989), “An ninh môi trường toàn cầu - khía cạnh luật quốc tế”, *Tạp chí Nhà nước Xô Viết và pháp Quyền*, Mát-xcơ-va, số 1.
- [23] A.X. Timosenko (1992), “Cơ chế kiểm soát quốc tế trong hệ thống an ninh môi trường”, *Tạp chí Nhà nước Xô viết và Pháp quyền*, số 12.
- [24] Phạm Thị Tính (2014), “Tiếp cận bảo vệ môi trường ở Việt Nam từ góc độ quyền được sống trong môi trường trong lành”, *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 3.
- [25] T.V. Zlotnikova (1997), “Diện mạo sinh thái của nước Nga dân chủ”, *Tạp chí Liên bang*, số 3.

